

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ CHO CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TRẦN MINH HẠNH*

Ngày nhận bài: 22/08/2017; ngày sửa chữa: 25/08/2017; ngày duyệt đăng: 28/08/2017.

Abstract: State management is a very important task of all countries. Therefore, improvement of management competency of key leaders is required to meet requirements of socio-economic development, industrialization and integration trend. The article emphasizes importance of improving management competency of key leaders and also points out shortcomings in management competency of key leaders at grassroots in current period. This analysis can be seen as the foundation to propose solutions to improve management competence of key leaders at grassroots with aim to meet professional standards and requirement of international integration and national defense.

Keywords: Competency, management capacity, grassroots, key staff, key leaders.

Cán bộ chủ chốt cấp cơ sở (CBCCCCS) có vị trí và vai trò rất quan trọng. CBCCCCS là “cầu nối” giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân, là nhân tố quyết định đến sự thành bại của cách mạng. CBCCCCS vừa là người đại diện Nhà nước; vừa là người đại diện cộng đồng, vừa là người “cùng làng, cùng họ”, vừa là người dân, vừa là người gần gũi dân, sát dân nhất cho nên họ là người trực tiếp nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của quần chúng nhân dân để phản ánh lên các cấp chính quyền để điều chỉnh và đưa ra những chính sách đúng. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, nhận thức được vai trò của mình, yêu cầu đặt ra đối với CBCCCCS cần không ngừng nâng cao năng lực quản lý (NLQL) để đáp ứng với những điều kiện mới của đất nước.

1. Một số nét khái quát về NLQL của CBCCCCS

NLQL của CBCCCCS là khả năng của cán bộ chủ chốt tiến hành quá trình tổ chức, điều hành chính quyền cấp cơ sở thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở cơ sở nhằm đảm bảo hiệu lực và hiệu quả quản lý cao.

1.1. Nội dung quản lý của CBCCCCS: Quản lý hành chính nhà nước; Quản lý về kinh tế - hành chính; Quản lý về văn hóa - xã hội; Quản lý về quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội...

1.2. Các tiêu chí đánh giá NLQL nhà nước của CBCCCCS:

- **Về phẩm chất chính trị:** Phẩm chất chính trị là tiêu chí quan trọng nhất, quyết định đến NLQL nhà nước của cán bộ, công chức. Đây cũng là yêu cầu cơ bản nhất đối với người cán bộ. Phẩm chất chính trị đòi hỏi người cán bộ, nhất là CBCCCCS phải thấm nhuần Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp

luật của Nhà nước, có tinh thần cương quyết đấu tranh chống lại các hiện tượng lệch lạc, những biểu hiện mờ hồ, sai trái đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và các hành vi xâm phạm quyền lợi chính đáng của nhân dân.

- **Về đạo đức cách mạng:** Đạo đức cách mạng là nền tảng, là gốc, là sức mạnh của người CBCCCCS. Họ là người tiếp xúc và sinh hoạt cùng với quần chúng nhân dân cho nên đạo đức của người CBCCCCS sẽ có tầm ảnh hưởng lớn đối với người dân, có tác động lớn tới hiệu quả quản lý của chính quyền. Người CBCCCCS có đạo đức cách mạng phải là người tích cực đấu tranh chống lại các tiêu cực của xã hội, đồng thời, phải thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng đạo đức ở mọi lúc mọi nơi. Bởi vì đạo đức cách mạng không phải tự nhiên mà có nó là kết quả của cả quá trình rèn luyện thường xuyên, liên tục.

- **Về trình độ:** Trình độ học vấn, trình độ lý luận, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ quản lý hành chính nhà nước, không phải là yếu tố duy nhất quyết định hiệu quả hoạt động của CBCCCCS nhưng đây là tiêu chí quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động quản lý của đội ngũ này. Nó là nền tảng cho việc nhận thức tiếp thu đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; là tiền đề tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật vào trong thực tiễn cuộc sống. Hạn chế về các trình độ trên sẽ là một khó khăn lớn trong khả năng nhận thức và năng lực tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, sẽ là rào cản cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của cán bộ chủ chốt. Do đó, trình độ học vấn, trình độ lý luận, trình độ quản lý hành chính nhà nước là những tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực quản lý của cán bộ chủ chốt.

* Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

- *Về kĩ năng quản lí:* Kĩ năng quản lí nhà nước của cán bộ là khả năng vận dụng khéo léo thành thạo những kiến thức và kinh nghiệm vào thực hiện các nhiệm vụ quản lí trên các lĩnh vực. Kĩ năng quản lí của CBCCCS bao gồm: kĩ năng xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch. Kĩ năng tổ chức kì họp và nghị quyết của hội đồng nhân dân, kĩ năng tuyên truyền phổ biến pháp luật... Nếu kĩ năng quản lí nhà nước trong CBCCCS không tốt thì giải quyết công việc sẽ không hiệu quả. Vì vậy, để nâng cao NLQL cho cán bộ chủ chốt cần không ngừng nâng cao kĩ năng quản lí cho đội này.

- *Về phương pháp quản lí:* Phương pháp quản lí của CBCCCS là cách thức mà cán CBCCCS sử dụng để thực hiện các chức năng nhiệm vụ quản lí nhà nước trên các lĩnh vực ở có hiệu quả cao.

Các phương pháp quản lí được chia làm hai nhóm:

1) *Nhóm thứ nhất:* Các phương pháp chủ yếu của khoa học quản lí gồm: giáo dục tư tưởng, đạo đức xã hội chủ nghĩa; tổ chức; kinh tế; hành chính; 2) *Nhóm thứ hai:* Các phương pháp của các môn khoa học khác được sử dụng trong quản lí gồm: kế hoạch hóa; thống kê; tâm lí xã hội học; toán học; sinh lí học. Nếu CBCCCS có phương pháp quản lí tốt thì công việc sẽ được giải quyết nhanh chóng được nhân dân ủng hộ và tin theo hiệu quả quản lí cao. Ngược lại, nếu CBCCCS không có phương pháp quản lí tốt thì công việc sẽ bị ứ đọng làm phát sinh mâu thuẫn trong nhân dân, hiệu quả quản lí thấp.

Ngoài ra, còn có các yếu tố như: sức khỏe, tác phong làm việc, kiến thức thực tế cũng có ảnh hưởng tới NLQL của CBCCCS.

2. Tầm quan trọng của việc nâng cao NLQL cho CBCCCS ở nước ta hiện nay

2.1. Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Nước ta đang bước vào thời kì đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Trong đó, các nội dung cơ bản của CNH, HĐH đất nước là: thay thế phần lớn lao động thủ công bằng lao động cơ khí hóa, điện khí hóa và một phần tự động hóa, thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp; tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP vào trong lao động xã hội; tiếp cận và ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ mới nhất; nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực con người ngang bằng khu vực với bản lĩnh và bản sắc của văn hóa Việt Nam; thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn với công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, yêu cầu đặt ra đối với CBCCCS là: trung thành với mục tiêu, lí tưởng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, tin tưởng vào sự nghiệp

đổi mới, am hiểu pháp luật, gần gũi, tâm huyết với nhân dân, có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân. Để đáp ứng yêu cầu đó, việc nâng cao NLQL của CBCCCS là một vấn đề thiết yếu để đáp ứng những yêu cầu trên. Trong những năm qua, việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với CBCCCS đã đạt được những thành tựu sau đây: tư duy kinh tế của CBCCCS từng bước được đổi mới, năng động, sáng tạo hơn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm tỉ trọng ngành Nông - Lâm - Ngư nghiệp; các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, làm cho trình độ công nghệ của một số ngành có những chuyển biến tích cực, phúc lợi xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt, tỉ lệ đói nghèo giảm nhanh.

Bên cạnh những thành tựu còn có những hạn chế nhất định: thu nhập bình quân đầu người còn thấp, chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa cao, tỉ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế còn cao, quy mô công nghiệp và dịch vụ còn nhỏ bé, chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm còn thấp, kết cấu hạ tầng tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội. Kết quả xóa đói giảm nghèo còn chưa thực sự vững chắc, tỉ lệ hộ đói nghèo vẫn còn cao. Một số cán bộ còn chậm đổi mới tư duy và phong cách quản lí lãnh đạo nhất là tư duy kinh tế còn có biểu hiện của tư tưởng bảo thủ, trì trệ, sớm thỏa mãn với những thành tích và kết quả đạt được.

Xuất phát từ yêu cầu của phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đối với việc nâng cao NLQL cho CBCCCS nước ta hiện nay, phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH, tăng nhanh tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm mạnh tỉ trọng nông nghiệp. Muốn vậy, phải tập trung mọi nguồn lực để tạo bước phát triển đột phá trong lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; phát triển mạnh các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cụm công nghiệp, làng nghề tập trung ở các huyện, xã nhằm thu hút lao động, giải quyết việc làm tăng thu ngân sách cho địa phương.

Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn toàn diện, chuyển dịch mạnh cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, bảo đảm an ninh lương thực. Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ nhất là giống cây, con có năng suất chất lượng tốt vào sản xuất, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ. Phát triển kinh tế nông nghiệp phải gắn với xây dựng nông thôn mới. Từng bước quy hoạch lại các khu dân cư, các làng xã

thị trấn; vừa phát triển nông nghiệp theo hướng CNH, HĐH, vừa tổ chức đời sống ở nông thôn ngày càng văn minh hơn, giảm dần sự cách biệt giữa nông thôn và thành thị. Phải năng động sáng tạo tìm cơ chế, chính sách thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh. Phải thường xuyên chăm lo giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao chất lượng các lĩnh vực GD-ĐT chăm sóc sức khỏe nhân dân, các hoạt động văn hóa thông tin, thể thao. Thực hiện các chính sách xã hội xóa đói giảm nghèo một cách thực chất, bền vững.

2.2. Xuất phát từ yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Cải cách hành chính, thực hiện cơ chế dân chủ; phát huy tính tự quản cộng đồng. Đảng và Nhà nước ta đang thực hiện chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. CBCCCS các tỉnh thành phải có đủ năng lực để tổ chức, quản lí, lãnh đạo, giúp cho nhân dân hiểu được bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hướng dẫn nhân dân thực hiện. Đặc trưng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là: 1) Là nhà nước của dân, do dân, vì dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; 2) Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; 3) Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở hiến pháp, pháp luật và đảm bảo cho hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí tối thượng trong điều chỉnh các quan hệ của tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; 4) Nhà nước tôn trọng và đảm bảo quyền con người, quyền công dân; nâng cao trách nhiệm pháp lí giữa Nhà nước và công dân; thực hành dân chủ, đồng thời tăng cường kỉ cương, kỉ luật; 5) Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, đồng thời đảm bảo sự giám sát của nhân dân, sự phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của mặt trận.

Yêu cầu đặt ra đối với cải cách hành chính ở nước ta là: xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiện đại chuyên nghiệp theo hướng phục vụ nhân dân, hoạt động có hiệu quả, xây dựng đội ngũ CBCCCS có phẩm chất và năng lực tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Yêu cầu của việc thực hiện quy chế dân chủ ở nước ta là: phải xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới nhằm phát huy sức mạnh toàn dân, huy động mọi nguồn lực thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị. Tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nâng

cao dân trí và năng lực làm chủ cho nhân dân. CBCCCS còn là người hướng dẫn nhân dân phát huy tính tự quản ở cộng đồng dân cư. Hoạt động tự quản nhằm gìn giữ đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ thực hiện pháp luật, trợ giúp trong sản xuất, cùng nhau giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội.

Để đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy tính tự quản ở cộng đồng dân cư cần phải xây dựng đội ngũ CBCCCS có những phẩm chất sau: bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; nhận thức sâu sắc về quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, nhất là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có trình độ phù hợp với công việc, có kĩ năng, phương pháp làm việc tốt, có tác phong nhanh nhẹn, có thái độ cởi mở thân thiện, với tinh thần hết lòng phụng sự nhân dân. Do đó, cần phải chú trọng nâng cao NLQL cho CBCCCS ở nước ta hiện nay.

2.3. Xuất phát từ vị trí, vai trò của cán bộ quản lí. CBCCCS có vai trò rất quan trọng trong việc giữ vững ổn định chính trị, phát triển KT-XH, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, hình ảnh và uy tín của họ là niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay có một số CBCCCS chưa xứng đáng với các vị trí, vai trò, chưa làm tròn bổn phận của mình, còn quan liêu, xa dân, hách dịch của quyền lên mặt làm quan cách mạng của nhân dân; chưa kịp thời giải quyết và phản ánh những yêu cầu bức thiết của nhân dân, bản thân và gia đình chưa đi đầu gương mẫu trong việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hiểu biết về đường lối chính sách còn chưa có hệ thống, chưa sâu sắc, tự trao cho mình những đặc quyền, đặc lợi làm mất dân chủ, dẫn đến hiệu quả quản lí chưa cao, ảnh hưởng đến sự ổn định của cả hệ thống chính trị. Các thế lực thù địch lợi dụng tình hình để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” làm cho lòng tin của nhân dân bị giảm sút. Để thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chúng ta phải quán triệt sâu sắc rằng: mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh” phải bắt đầu từ nhân dân; CNH, HĐH phải bắt đầu từ nông nghiệp nông thôn mà động lực của mục tiêu trên là đội ngũ CBCCCS.

Chính vì vậy, muốn đảm bảo hiệu lực và nâng cao hiệu quả quản lí, phải nâng cao NLQL của CBCCCS. Bởi vì nâng cao NLQL của CBCCCS mới phát huy được vị trí, vai trò của họ.

2.4. Xuất phát từ tình trạng bất cập về NLQL của CBCCCS:

- *Những bất cập về trình độ:* Trình độ của CBCCCS còn thấp. Trình trung bình trong cả nước,

trình độ cán bộ đạt mức trung học phổ thông chiếm số lượng rất ít. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình làm việc của họ, khó đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hiện đại. Thực trạng về trình độ của CBCCCCS còn đang rất bất cập, hiệu quả quản lý nhà nước ở cấp xã chưa cao. Do vậy, để nâng cao NLQL cho CBCCCCS cần phải không ngừng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, chú trọng đến các mặt, các yếu tố: trẻ hóa đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý kinh tế, kiến thức quản lý nhà nước,... đang là những vấn đề bức xúc đặt ra hiện nay.

- *Những bất cập về kỹ năng và phương pháp quản lý:* Một bộ phận CBCCCCS, kỹ năng quản lý còn yếu kém, họ làm việc chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân, chưa vận dụng tốt những kiến thức khoa học vào thực tiễn. Chẳng hạn: Thu thập thông tin chưa nhanh nhạy, xử lý thông tin chưa kịp thời, báo cáo chưa khách quan, trung thực; giải quyết công việc đột xuất, giải quyết tình huống quản lý nhà nước còn lúng túng, nhất là khi tranh chấp đất đai, chế độ đãi ngộ, chế độ chính sách. Cán bộ chưa lắng nghe ý kiến của nhân dân, giải quyết yêu cầu của nhân dân chưa kịp thời, triệt để; phân bổ quỹ thời gian làm việc chưa hiệu quả, thời gian nghiên cứu các văn bản nhà nước còn ít. Văn bản ban hành còn sai thể thức, ngôn ngữ chưa chuẩn, kỹ năng văn phòng còn yếu kém, kỹ năng tuyên truyền phổ biến pháp luật cho dân còn hạn chế, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, kỹ năng quản lý số sách, hồ sơ chưa khoa học.

Phương pháp quản lý của CBCCCCS còn nhiều bất cập: Nhiều CBCCCCS có phương pháp quản lý chưa tốt, chưa biết kết hợp hài hòa nhuần nhuyễn giữa các phương pháp. Có nhiều CBCCCCS còn thiên về phương pháp giáo dục tư tưởng, đạo đức xã hội chủ nghĩa mà đối tượng quản lý không tự giác thực hiện, mà không áp dụng phương pháp hành chính để đối tượng thực hiện; có trường hợp, nhiều cán bộ không sử dụng phương pháp giáo dục tư tưởng, đạo đức xã hội chủ nghĩa mà áp dụng ngay phương pháp hành chính mang tính mệnh lệnh đơn phương, bắt buộc nhân dân thực hiện. Chưa kịp thời nêu gương và động viên, khen thưởng đối với "người tốt, việc tốt", chưa phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, hiện tượng tham nhũng, thói vô trách nhiệm, tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa, chưa nắm bắt được hết được hết diễn biến tâm lý của đồng nghiệp, của cộng đồng dân cư, có những cán bộ thực hiện thực hiện điều tra, thu thập thông tin không triệt để, kiên quyết, trung thực, dẫn tới đưa ra những quyết định không phù hợp với thực tế, làm kìm hãm sự phát triển KT-XH. Kỹ năng và phương pháp quản lý nhà nước như

trên đã dẫn tới NLQL nhà nước của CBCCCCS còn hạn chế.

- *Những bất cập về sự xuống cấp của đạo đức:* Đa số CBCCCCS có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lối sống trong sạch, giản dị, quan tâm, chăm lo đến sự nghiệp chung. Nhưng có một bộ phận không nhỏ cán bộ, do có sự tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, đã có biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức. Biểu hiện sự quan liêu, xa dân, sống cửa quyền, hách dịch, mất dân chủ, lợi dụng chức quyền làm trái các nguyên tắc quản lý, tham ô công quỹ, chia nhau phần "ăn cắp" được trong chế độ hưởng trợ cấp của nhân dân... gây tổn hại uy tín, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, thậm chí, có nơi nhân dân còn đối lập lại với chính quyền, dân không tin vào CBCCCCS. Một số bộ phận cán bộ còn mang tư tưởng tiểu nông, kèn cựa địa vị, ý thức tổ chức kém, phát ngôn và làm việc tùy tiện, gây mất đoàn kết nội bộ.

Với thực trạng về trình độ, kỹ năng, phương pháp, phẩm chất đạo đức nêu trên, yêu cầu khách quan là phải nâng cao NLQL cho CBCCCCS là điều thiết yếu để đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn cuộc sống đặt ra.

CBCCCCS có vị trí và vai trò quan trọng trong sự CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn trong tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong sự phát triển KT-XH của đất nước, giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam, phát huy tính tự quản cộng đồng dân cư, trong đảm bảo kỉ cương và nâng cao hiệu quả quản lý. Do đó, nâng cao NLQL cho CBCCCCS hiện nay là điều thiết yếu. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Nguyễn Thị Huệ (2015). *Thông tin chính trị - xã hội với việc ra quyết định của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay*. Luận án tiến sĩ Triết học. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [3] Cao Thu Hằng (2011). *Kế thừa các giá trị đạo đức truyền thống trong xây dựng nhân cách con người Việt Nam*. Luận án tiến sĩ Triết học. Học viện Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [4] Phạm Minh Hạc (2003). *Đi vào thế kỉ XXI phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Tạp chí Lao động - Xã hội, số 215, tr 12-17.
- [5] Dương Quốc Quân (2004). *Vai trò đạo đức cách mạng của người cán bộ chủ chốt cấp cơ sở hiện nay*. Tạp chí Giáo dục Lý luận, số 6 (167), tr 31-35.